

Số: 36^q/TB-PGD&ĐT

Ba Chế, ngày 01 tháng 6 năm 2019

THÔNG BÁO

Công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách năm 2018 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ba Chế

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông báo số 54a/TB-TCKH ngày 30/5/2019 của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện về việc Xét duyệt/Thẩm định quyết toán ngân sách năm 2018,

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ba Chế thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2018, như sau:

- **Về số thu, phí, lệ phí:** năm 2018 không có số thu phí, lệ phí nộp NSNN.
- **Về dự toán chi ngân sách nhà nước:** (Chi tiết theo Phụ biểu đính kèm)

Trong năm 2018 phòng đã chủ động sắp xếp các khoản chi thường xuyên, thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi, hạn chế tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, họp, văn phòng phẩm... Tiết kiệm kinh phí hoạt động để hỗ trợ thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức cơ quan.

Hình thức công khai: Thực hiện công khai niêm yết tại cơ quan.

Nơi nhận:

- TT. UBND huyện (B/c);
- Lưu VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Hoàng Thị Oanh

Đơn vị: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ba Chẽ

Chương: 622

Khoản: 341

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC năm 2019(Kèm theo Thông báo số **36^a** /TB-PGD&ĐT ngày 01/6/2019 của

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	633	633	0	633
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính	633	633	0	633
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	633	633	0	633
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Đơn vị: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ba Chẽ
Chương: 622

Khoản: 075

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC năm 2019

(Kèm theo Thông báo số 361 /TB-PGD&ĐT ngày 01/6/2019 của
Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	8.282,9	8.282,9	-	8.282,9
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính	8.282,9	8.282,9	-	8.282,9
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.185,0	1.185,0	-	1.185,0
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	7.097,8	7.097,8	-	7.097,8
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				